

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/HSST**
Ngày 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Vân và bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tuyền Ph (tên gọi khác: T), sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tây cũ (nay là thành phố Hà Nội); trú tại: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuyền X, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, hiện sinh sống tại thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vợ là Sìm Thị V, sinh năm 1995 (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: 04 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 03/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích). Tại Bản án số 85/2014/HSST ngày 27/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/9/2015 (chưa xóa án tích). Tại Bản án số 62/2016/HSST ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 02/02/2018 (chưa xóa án tích). Tại Bản án số 82/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 17/9/2021 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/04/2023 - Có mặt.

2/ Phạm Quang Tr, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, thị trấn B, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trần Ph, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976, hiện sinh sống tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vợ là Trần Thị D, sinh năm 2000, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/04/2023 - Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Hà Thị L, sinh năm 1979 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Tiến V, sinh năm 1982 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/4/2023, Nguyễn Tuyền Ph gọi điện rủ Phạm Quang Tr đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, Tr đồng ý và hẹn gặp Ph tại Ngã Sáu thuộc thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tr chuẩn bị 01 xà beng, dài khoảng 60cm, một đầu nhọn, một đầu cong (*loại dùng để nhỏ đinh*) rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter đi từ nhà ở thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lên Ngã Sáu, còn Ph đón xe buýt từ nhà ở xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến Ngã Sáu. Khi Tr và Ph gặp nhau, Ph điều khiển xe chở Tr và thống nhất chạy dọc Quốc Lộ 14 về hướng huyện C, tỉnh Đắk Nông để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn 7, xã N, huyện C Ph, Tr phát hiện nhà bà Hà Thị L đang khóa cửa, không có người ở nhà nên thống nhất đột nhập vào nhà bà Liên trộm cắp tài sản. Ph điều khiển xe đi ra phía sau nhà bà L rồi giấu xe ở gần đó. Tr lấy xà beng trong cốp xe ra đưa cho Ph rồi tiếp cận cửa phía sau nhà bà L, Ph dùng xà beng cạy cửa, còn Tr làm cảnh giới. Khi cạy được cửa Ph vào bên trong nhà trước, một lúc sau Tr cũng vào cùng, Tr và Ph lục tìm tài sản trong tủ gỗ (*tủ không khóa*), Ph phát hiện trong túi áo treo trong tủ và trong túi xách để trong tủ có tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 20.000 đồng nên lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần, Tr phát hiện trong túi áo treo trong tủ có một xấp tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 20.000 đồng, tổng số tiền Tr phát hiện là 2.500.000 đồng, thấy Ph không để ý nên Tr cất số tiền này trong người để chiếm đoạt một mình, tiếp đó Tr phát hiện trong tủ có 01 hộp nhựa, màu đỏ, kiểm tra thấy bên trong hộp có 01 nhẫn màu vàng và 04 bông tai màu vàng nên Tr cất vào túi quần. Lấy được tài sản, Ph và Tr ra khỏi nhà bằng đường cũ, Ph cầm theo xà beng đi đến chỗ dựng xe để trước gác ba ga rồi chở Tr

về hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi về, Tr lấy 02 bông tai trong hộp nhựa cất dấu trong người để chiếm đoạt một mình, khi về đến ngã ba D thuộc thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì vào quán nước chia tài sản trộm cắp được. Ph lấy tiền ra đếm được 5.700.000 đồng, chia cho Tr 3.000.000 đồng, Ph giữ lại 2.700.000 đồng. Trung mở hộp nhựa ra kiểm tra, lúc này chỉ có 01 nhẫn màu vàng và 02 bông tai màu vàng, Tr đưa cho Phái 01 nhẫn màu vàng, còn Tr giữ lại 02 bông tai màu vàng. Ngoài số tài sản được chia, Tr còn chiếm đoạt riêng số tiền 2.500.000 đồng và 02 bông tai màu vàng. Sau khi chia xong Phái đón xe buýt về nhà còn Tr tự chạy xe về nhà, trên đường về Tr làm rơi xà beng ở đâu không rõ. Sáng ngày 22/4/2023 Ph bán nhẫn vàng trộm cắp được cho ông Cao Tiến V chủ tiệm vàng “V” tại thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk được 5.330.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và số tiền bán nhẫn vàng Tr và Ph tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản gồm 8.200.000 đồng tiền mặt, 01 nhẫn màu vàng và 04 bông tai màu vàng bà L đã trình báo Cơ quan Công an huyện Cư Jút. Đến ngày 24/4/2023, Ph và Tr bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời thu giữ vật chứng, phương tiện có liên quan.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: 01 đôi bông tai màu vàng có hình tam giác và bán nguyệt lồng vào nhau, đính đá, có khắc chữ 15 MD, trọng lượng 0,44 chỉ trị giá 1.036.667 đồng; 01 đôi bông tai màu vàng, đính đá hình chữ “x”, có khắc chữ TBJ10K, trọng lượng 0,56 chỉ trị giá 866.667 đồng và 01 nhẫn vàng, loại 24k, trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 21/4/2023 là 7.303.334 đồng.

*** Về thu giữ vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng sau:

01 đôi bông tai màu vàng có hình tam giác và bán nguyệt lồng vào nhau, đính đá, trọng lượng 0,44 chỉ;

01 đôi bông tai màu vàng, đính đá hình chữ “x”, trọng lượng 0,56 chỉ;

01 xe mô tô BKS: 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng đã qua sử dụng;

01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, đỉnh mũ màu đỏ, hai bên có dòng chữ Mobi phone đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, mặt sau màu xanh;

01 điện thoại di động Nokia màu đen;

01 Sim điện thoại số: 0945726945.

Quá trình điều tra xác định được: 01 đôi bông tai màu vàng có hình tam giác và bán nguyệt lồng vào nhau, đính đá, trọng lượng 0,44 chỉ và 01 đôi bông tai màu vàng, đính đá hình chữ “x”, trọng lượng 0,56 chỉ là tài sản của chị Hà Thị L, ngày 20/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng số 70, trả lại 02 đôi bông tai có đặc điểm như trên cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp. Xe

mô tô BKS: 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, đỉnh mũ màu đỏ, hai bên có dòng chữ Mobi phone và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 là tài sản của Phạm Quang Tr sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 Sim điện thoại số: 0945726945 là tài sản của Nguyễn Tuyên Ph sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-CJ ngày 14/07/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuyên Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS) và bị cáo Phạm quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuyên Ph, Phạm Quang Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyên Ph từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2023).

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 46; điểm a, khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c, khoản 2 và điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, đỉnh mũ màu đỏ, hai bên có dòng chữ Mobi Phone và 01 Sim điện thoại số 0945726945.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả: 02 đôi bông tai cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

***Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền như sau: Gia đình bị cáo Phạm Quang Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tuyên Ph đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 3.003.334 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo Ph, Tr

đồng ý liên đới bồi thường cho bà L số tiền còn lại là 3.003.334 đồng (làm tròn số 3.000.000 đồng), mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà L số tiền 1.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Tiến V, sau khi mua 01 chỉ vàng của Ph, ông V đã nung nấu chung với các lượng vàng khác nên không thể trả lại hoặc giao nộp được, vì vậy ông V không bị thiệt hại gì về tài sản.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/4/2023 tại thôn 7, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Nguyễn Tuyên Ph và Phạm Quang Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp 8.200.000 đồng tiền mặt, 01 chỉ vàng trị giá 5.400.000 đồng và 02 đôi bông tai bằng vàng trị giá 1.903.334 đồng của bị hại bà Hà Thị L. Tổng giá trị tài sản Ph và Tr trộm cắp là 12.136.667 đồng. Ngoài số tài sản cùng trộm cắp trên Tr còn chiếm đoạt riêng của bà L số tiền 2.500.000 đồng tiền mặt và 01 đôi bông tai đính đá hình chữ “x”, trị giá 866.667 đồng, tổng giá trị là 3.366.667 đồng (*riêng của Tr*), số tiền này bị cáo Ph không biết. Tổng giá trị tài sản Ph và Tr chiếm đoạt của bà Hà Thị L là 15.503.334 đồng, (Trong đó Ph và Tr chiếm đoạt chung của bị hại là 12.136.667 đồng, Tr chiếm đoạt riêng của bị hại là 3.366.667 đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Quang Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuyên Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và bị cáo Ph về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động nên các bị cáo bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò và hình thức của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy, cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Ph tham gia trong vụ án với vai trò người khởi xướng, bị cáo là người gọi điện thoại rủ rê bị cáo Tr đi trộm cắp tài sản đồng thời là người thực hành tích cực, trong khi đó bản thân bị cáo đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân, lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Tr tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành tích cực khi được bị cáo Phái rủ rê, bị cáo đã chuẩn bị phương tiện đi lại, công cụ phạm tội để cùng với bị cáo Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu cụ thể: Tại Bản án số 82/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/4/2021 (đã xóa án tích). Bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Nên phải cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Tr có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2016 và được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, để cải tạo bị cáo thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 46; điểm a, khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c, khoản 2 và điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, đỉnh mũ màu đỏ, hai bên có dòng chữ Mobi Phone và 01 Sim điện thoại số 0945726945.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả: 02 đôi bông tai cho bị hại bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền như sau: Gia đình bị cáo Phạm Quang Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tuyên Ph đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 3.003.334 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo Ph, Tr đồng ý liên đới bồi thường cho bà L số tiền còn lại là 3.003.334 đồng (làm tròn số 3.000.000 đồng), mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà L số tiền 1.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Tiến V, sau khi mua 01 chỉ vàng của bị cáo Ph, ông V đã nung nấu chung với các lượng vàng khác nên không thể trả lại hoặc giao nộp được, vì vậy ông V không bị thiệt hại gì về tài sản.

[9] Đối với ông Cao Tiến V khi mua 01 chỉ vàng, ông V không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuyền Ph (Tên gọi khác: T) và Phạm Quang Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền Ph 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2023).

2. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 46; điểm a, khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c, khoản 2 và điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 47K1- 058.89, nhãn hiệu Yamaha Exciter; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, đỉnh mũ màu đỏ, hai bên có dòng chữ Mobi Phone và 01 Sim điện thoại số 0945726945.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 đôi bông tai cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tác động gia đình bị hại, trong đó gia đình bị cáo Phạm Quang Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Tuyền Ph đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo liên đới

bồi thường số tiền còn lại là 3.003.334 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuyên Ph, Phạm Quang Tr đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại bà Hà Thị L số tiền còn lại là 3.003.334 đồng (làm tròn số 3.000.000 đồng), mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Hà Thị L số tiền 1.500.000 đồng.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tuyên Ph, Phạm Quang Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Luân

